

Số: 142/TB-TCQLTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường

Căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-TCQLTT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021, Tổng cục QLTT thông báo tuyển dụng công chức năm 2021, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, hình thức loại hình đào tạo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; Có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (nếu có) được quy định tại Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng (Phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông báo này.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.



II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỀ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1. Đáp ứng yêu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm cần tuyển nêu tại bảng Phụ lục 1 kèm theo Thông báo này.

2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

3. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (đối với thí sinh đăng ký dự thi vị trí Chuyên viên) hoặc có Chứng chỉ ngoại ngữ (hoặc Chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với thí sinh đăng ký làm việc ở vùng dân tộc thiểu số) và Chứng chỉ tin học theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường (đối với thí sinh đăng ký dự thi vị trí Kiểm soát viên thị trường).

III. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức

Mỗi bộ hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu gửi kèm Thông báo này. Người dự tuyển có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký; Phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì sẽ bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng nếu trúng tuyển và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (*Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 đơn vị, phải ghi rõ nội dung này trong phiếu đăng ký dự tuyển*).

b) Bản phô tô Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên kèm theo bảng điểm học tập (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y). Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản phô tô văn bằng và bảng kết quả học tập (tất cả kèm bản dịch sang tiếng Việt công chứng) và bản phô tô giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy



định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

c) Bản phô tô chứng chỉ ngoại ngữ, tin học hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số (đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào vị trí Kiểm soát viên thị trường) và các chứng chỉ khác có liên quan. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ ghi bằng tiếng nước ngoài thì nộp kèm 01 bản đã được dịch sang tiếng Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền.

d) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên thì nộp thêm các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định.

đ) Đối với người dự tuyển là người dân tộc thiểu số thì nộp thêm bản phô tô giấy khai sinh, ghi rõ dân tộc thiểu số. Trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh nộp kèm bản phô tô sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân.

e) 02 ảnh màu cỡ 4cm x 6cm, chụp trong khoảng thời gian 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển. (01 ảnh dán vào Phiếu đăng ký dự tuyển, 01 ảnh nộp kèm hồ sơ dự tuyển).

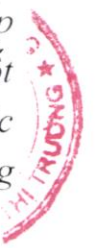
Lưu ý: Về việc nhận hồ sơ đối với các trường hợp có giấy chứng nhận tốt nghiệp, đối với thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp nhưng chưa được cơ sở đào tạo cấp bằng, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp giấy chứng nhận hoặc xác nhận tốt nghiệp chờ cấp bằng của cơ sở đào tạo và phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp sẽ không được tham dự kỳ thi.

2. Hồ sơ trúng tuyển

Trường hợp trúng tuyển công chức, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.



Lưu ý:

- Thông tin đối tượng ưu tiên phải được kê khai trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên.

- Hồ sơ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển. Nếu được cấp sau thời điểm hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định.

4. Lệ phí đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển phải nộp lệ phí dự tuyển là 400.000 đồng/người.

Hình thức nộp lệ phí:

+ Thí sinh đến ngân hàng hoặc chuyển khoản để nộp lệ phí dự tuyển vào Tài khoản số: 3713.0.1055483.00000 tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội.

+ Tên Tài khoản: Văn phòng Tổng cục Quản lý thị trường.

+ Địa chỉ: Số 91 Đinh Tiên Hoàng, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Nội dung ghi: Họ tên thí sinh _Ngày tháng năm sinh_Đơn vị đăng ký dự tuyển_Lệ phí thi tuyển công chức 2021.

Ví dụ: Nguyễn Thị A_02011990_Cục QLTT TP Hà Nội_Lệ phí thi tuyển công chức 2021.

+ Sau khi nộp tiền xong, thí sinh gửi biên lai hoặc lệnh chuyển tiền đã nộp kèm hồ sơ dự tuyển.

- Trường hợp không đủ điều kiện dự tuyển hoặc thí sinh đủ điều kiện nhưng không tham gia dự tuyển thì Tổng cục QLTT không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký và lệ phí dự tuyển.

5. Hướng dẫn cách thức đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển gửi theo hình thức trực tuyến tại địa chỉ: <http://forms.gle/Ku8GBH2Ci1DsY7XT6>. Người đăng ký dự tuyển phải đăng ký tài khoản Gmail, đọc kỹ hướng dẫn, kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã kê khai (Hướng dẫn chi tiết nộp hồ sơ dự tuyển trực tuyến tại Phụ lục 2 kèm Thông báo này).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ bắt đầu từ ngày 16/09/2021 đến hết ngày 15/10/2021.



- Tổng cục QLTT không nhận hồ sơ nộp trực tiếp tại Cơ quan Tổng cục QLTT.

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng theo nội dung Phụ lục 1 kèm Thông báo này.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Nội dung thi gồm 03 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tiếng Anh, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Lưu ý: Điều kiện miễn phần thi ngoại ngữ và tin học thực hiện theo quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị).
- Thang điểm: Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.



4. Địa điểm, thời gian tuyển dụng

- Địa điểm dự kiến:

Vòng 1: Dự kiến tại Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương, số 193 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Trường hợp có sự thay đổi về địa điểm thi, Tổng cục QLTT sẽ thông báo tới thí sinh trước 05 ngày tính đến ngày tổ chức tuyển dụng.

Vòng 2: Dự kiến tại 03 miền: Bắc (TP Hà Nội), Trung (TP Đà Nẵng), Nam (TP Hồ Chí Minh).

- Thời gian tuyển dụng dự kiến: Trong Quý IV/2021 (hoặc khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát).

- Mọi thắc mắc xin liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT, Điện thoại: 0243.717.3548.

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021 của Tổng cục QLTT sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển công chức, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, kết quả thi tuyển và các thông tin có liên quan đến kỳ thi tuyển trên Cổng thông tin Tổng cục QLTT (địa chỉ: www.dms.gov.vn) và niêm yết tại trụ sở của Tổng cục QLTT, không gửi thông báo bằng giấy đến từng thí sinh./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng An;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục QLTT;
- Đăng báo Công Thương;
- Đăng trên Cổng thông tin Tổng cục QLTT;
- Niêm yết tại trụ sở Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Linh



**BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số: *142* /TB-TCQLTT ngày *15* tháng 9 năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường)

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
1	Cục QLTT tỉnh An Giang	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
2	Cục QLTT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
3	Cục QLTT tỉnh Bạc Liêu	1	3	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
4	Cục QLTT tỉnh Bắc Giang	0	7	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
5	Cục QLTT tỉnh Bắc Kạn	0	5	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
6	Cục QLTT tỉnh Bắc Ninh	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
7	Cục QLTT tỉnh Bến Tre	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
8	Cục QLTT tỉnh Bình Dương	2	4	Tốt nghiệp đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
9	Cục QLTT tỉnh Bình Định	0	3	Tốt nghiệp đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
10	Cục QLTT tỉnh Bình Phước	6	0	Tốt nghiệp đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ		Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	
11	Cục QLTT tỉnh Cao Bằng	0	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
12	Cục QLTT thành phố Cần Thơ	1	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
13	Cục QLTT thành phố Đà Nẵng	1	3	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
14	Cục QLTT tỉnh Đắk Lắk	1	3	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
15	Cục QLTT tỉnh Đắk Nông	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
16	Cục QLTT tỉnh Điện Biên	0	1	Tốt nghiệp đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
17	Cục QLTT tỉnh Đồng Nai	0	1	Tốt nghiệp đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương



TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
18	Cục QLTT tỉnh Đồng Tháp	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
19	Cục QLTT tỉnh Gia Lai	1	7	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
20	Cục QLTT tỉnh Hà Giang	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
21	Cục QLTT tỉnh Hà Nam	0	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
22	Cục QLTT thành phố Hà Nội	3	20	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
23	Cục QLTT tỉnh Hà Tĩnh	0	8	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
24	Cục QLTT tỉnh Hải Dương	0	3	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
25	Cục QLTT tỉnh Hậu Giang	0	4	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
26	Cục QLTT tỉnh Hòa Bình	1	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
27	Cục QLTT tỉnh Hưng Yên	0	4	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
28	Cục QLTT tỉnh Kiên Giang	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
29	Cục QLTT tỉnh Khánh Hòa	0	4	Tốt nghiệp đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TRƯỞNG

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
30	Cục QLTT tỉnh Lai Châu	0	4	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
31	Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn	2	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
32	Cục QLTT tỉnh Lâm Đồng	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương

TT	Tên đơn vị	Hình thức tuyển dụng		Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức				
		Thi tuyển công chức		Trình độ chuyên môn tối thiểu	Trình độ ngoại ngữ		Trình độ tin học	
		Số biên chế cần tuyển dụng ở từng Vị trí việc làm			Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT	Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Đối với vị trí KSVTT
		Chuyên viên Công nghệ thông tin, kế toán, tổng hợp	Kiểm soát viên thị trường					
33	Cục QLTT tỉnh Long An	0	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương		Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
34	Cục QLTT tỉnh Nam Định	1	4	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương
35	Cục QLTT tỉnh Ninh Bình	2	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương